

# GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA NGOẠI KHÓA LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH HÀ GIANG

○ THS. NGUYỄN MINH NGUYỆT\*

**V**iệc giáo dục môi trường (GDMT) được tiến hành qua các hoạt động (HĐ) của nhà trường, gắn với giáo dục gia đình và xã hội. GDMT thông qua các môn học có ý nghĩa quan trọng về mặt giáo dục (kiến thức), giáo dục (thái độ, tình cảm, tư tưởng) và phát triển (tư duy và hành động). Đối với bộ môn Lịch sử (LS) ở trường phổ thông, LS địa phương (LSDP) có ưu thế trong việc thực hiện nhiệm vụ GDMT. Bởi trước hết, đây là nhiệm vụ của chính địa phương, giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ MT sống tại địa phương.

Xuất phát từ những yêu cầu mang tính cấp thiết như trên, căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình LSDP, chúng tôi thiết kế một số module *Giáo dục bảo vệ MT thông qua ngoại khóa LSDP* nhằm phục vụ việc dạy học LSDP tỉnh Hà Giang, đồng thời góp phần vào mục tiêu chiến lược về bảo vệ MT mang tính toàn cầu và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

## 1. Mục tiêu chương trình LSDP

**Về kiến thức:** giúp HS có những kiến thức cơ bản, cần thiết về LS quê hương; góp phần hình thành ở HS thế giới quan khoa học, giáo dục lòng quê hương, đất nước, truyền thống dân tộc, cách mạng, bồi dưỡng các năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội địa phương.

**Tư tưởng:** bồi dưỡng cho HS lòng yêu quê hương, đất nước, yêu CNXH, lòng tự hào và trân trọng đối với những di sản LS của quê hương trong sự nghiệp xây dựng đất nước và đấu tranh giải phóng dân tộc; hình thành những phẩm chất tốt đẹp của người công dân, có trách nhiệm với quê hương, vì cộng đồng, yêu lao động, sống nhân ái, có niềm tin, ý thức kỉ luật và tuân thủ luật pháp.

**Kĩ năng:** - Biết sử dụng tài liệu dạy học để khai thác tri thức trong giờ học nội khóa và ngoại khóa LSDP, trong giờ học LS dân tộc và LS thế giới; - Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, trong học tập của HS. Rèn luyện các kĩ năng bộ môn, vận dụng kiến thức vào thực hành, biết liên

hệ kiến thức LSDP trong quá khứ với cuộc sống hiện tại; - Hình thành kĩ năng sưu tầm tư liệu, biết tạo ra một số thiết bị dạy học cần thiết phục vụ cho việc dạy học LSDP như bản đồ LS...; - Tiếp tục rèn luyện các kĩ năng sử dụng phương pháp bộ môn: miêu tả, tường thuật, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm LS, phân tích tổng hợp, đối chiếu, so sánh, đánh giá các sự kiện nhân vật LS, rút ra kết luận, bài học LS vào thực tế cuộc sống.

## 2. Nội dung GDMT thông qua ngoại khóa LSDP

Việc GDMT thông qua ngoại khóa LSDP ở trường THCS tỉnh Hà Giang phải thông qua nội dung môn học. Bởi vì, LS thế giới, LS dân tộc và LS địa phương gắn với những điều kiện tự nhiên mà con người sinh sống, cho nên ở tất cả các thời kì LS đều có thể khai thác nội dung kiến thức LS cơ bản, thông qua đó giáo dục bảo vệ MT cho HS. Song quá trình thực hiện, GV cần chú ý đến tính LS của các sự kiện, nhân vật LS.

Tính LS là một đặc trưng cơ bản của môn học, mọi sự kiện, quá trình, nhân vật LS đều xảy ra trong điều kiện tự nhiên và xã hội nhất định. Các nhà giáo dục đã mô hình hóa sự phát triển của LS xã hội loài người (và dân tộc) bằng một hình tam giác mà mỗi điểm giao nhau của hai cạnh thể hiện các yếu tố: *thời gian, không gian, con người và diện tích của tam giác là LS xã hội.*



Không có 3 yếu tố cơ bản này sẽ không có xã hội và LS xã hội; con người là chủ

thể LS, không có con người sẽ không có LS, không gian là điều kiện tự nhiên mà con người hình thành, phát triển qua các thời điểm nhất định. Ba yếu tố này có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại với nhau, chủ yếu là yếu tố con

\* Trưởng Cao đẳng sư phạm Hà Giang

người và không gian. Do đó, khi học tập LS xã hội phân tích đến các yếu tố của MT tự nhiên và thông qua nội dung LS hiểu rõ hơn MT tự nhiên.

Thông qua việc dạy học LSDP, giúp HS hiểu cách thức con người khai thác, chinh phục thế giới tự nhiên ở mỗi thời kì LS và ảnh hưởng của các HĐ đó đối với MT địa phương như thế nào.

Ngoài những vấn đề về điều kiện tự nhiên có tác động mạnh mẽ đối với sự hình thành và phát triển của con người, việc chinh phục tự nhiên, bảo vệ và phát triển bền vững MT sinh thái còn có một nhiệm vụ quan trọng khác trong GDMT của bộ môn LS, đặc biệt là LSDP. Đó là việc gìn giữ, bảo vệ các di tích LS, các di sản văn hóa. Các di tích LS, văn hóa là nơi diễn ra một sự kiện LS, một nhân vật LS, một sinh hoạt văn hóa và còn để lại những dấu tích vật chất, tinh thần trong ngày nay. Đó là dấu vết của quá khứ « cầu nối » giữa quá khứ và hiện tại, giúp cho các thế hệ kế tiếp nhau hình dung, có biểu tượng về các sự kiện, con người, quang cảnh này đã qua nay không còn nữa. Bởi vì, qua bao sự đổi thay và sự phá hoại của tự nhiên, của con người các di tích LS, không gian văn hóa cũng mất đi hoặc biến đổi, bị « hiện đại hóa » các di tích LS, không gian văn hóa được thể hiện ở việc đánh mất những giá trị truyền thống xưa, những nét đặc trưng cơ bản của quá khứ, thay vào đó là những cái hiện đại trong nghệ thuật kiến trúc, trong tổ chức lễ hội.

3. Nguyên tắc chủ yếu xây dựng phương pháp GDMT trong giờ ngoại khóa

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung được xác định, chúng tôi đề xuất một số nguyên tắc chủ yếu trong việc xây dựng phương pháp GDMT trong giờ ngoại khóa LS địa phương:

1) Phải lấy kiến thức LS làm nội dung chính và sử dụng các kiến thức về GDMT để hướng việc dạy học LSDP vào chức năng, nhiệm vụ giáo dục HS về thái độ, tình cảm, tư tưởng về MT và việc GDMT.

2) Nội dung GDMT thông qua ngoại khóa LSDP không cần phải tiến hành trong toàn bộ chương trình của môn học qua tất cả các chương, bài cụ thể. Cần chọn lựa, xác định một nội dung cụ thể có sở trường, ưu thế trong việc GDMT để thiết kế bài học ngoại khóa.

3) Theo chủ trương của Bộ GD-ĐT, việc tích hợp GDMT trong dạy học LS không chỉ tiến hành trong bài nội khóa (dù hình thức dạy học này có vai trò quan trọng bậc nhất trong GDMT) mà cần thường xuyên tiến hành các HĐ ngoại khóa, kết hợp bài học nội khóa với HĐ ngoại khóa, đặc

biệt là trong các bài dạy học LSDP, dạng bài thực địa, việc tiến hành cùng công tác công ích của xã hội.

4) Không làm tăng nội dung học tập dẫn đến quá tải.

5) Thực hiện việc đổi mới phương pháp GDMT trong dạy học LSDP (ở đây lại có sự tích hợp giữa kiến thức LS với các kiến thức khác) trong việc bảo vệ, gìn giữ, phát huy tác dụng MT.

Những nguyên tắc trên giúp GV nhận thức về vai trò, vị trí của LSDP ở trường phổ thông (ở đây chủ yếu là THCS) trong việc GDMT thông qua bài học ngoại khóa.

4. Giới thiệu một số module ngoại khóa LSDP cho HS THCS tỉnh Hà Giang

*Module 1: Tìm hiểu những tác động làm xói mòn di tích lịch sử ở địa phương (qua thực tế chùa Sùng Khánh, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên)*

1) *Xác định mục tiêu bài học:* kiến thức, kĩ năng, thái độ

2) *Chuẩn bị của GV và HS:* - Thời gian học tập; - Địa điểm học tập (di tích LS ở địa phương - Chùa Sùng Khánh, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang); - Liên hệ chặt chẽ với cán bộ quản lí, hướng dẫn khu di tích; - Một số tài liệu, tranh ảnh, mẫu chuyện LS; - Phương tiện đi lại và những thứ cần thiết khác.

3) *Tiến trình tiết học*

*HĐ 1:* Tập trung HS đầy đủ tại địa điểm nêu trên. Sau khi GV và đại diện lớp vào thấp hương tưởng niệm, GV định hướng bài ngoại khóa, gắn liền với giới thiệu khu di tích mà HS sẽ quan sát. Ví dụ: Chùa Sùng Khánh còn gọi là chùa Làng Nùng, thuộc thôn Nùng, xã Đạo Đức huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Chùa được xây dựng tháng giêng năm Bính Thân (1/1356) trên đỉnh một quả đồi nhỏ, tựa lưng vào một dải núi thấp, bên trái là dòng suối chảy, trước mặt chùa là cánh đồng lúa và đường quốc lộ 2 (Hà Giang - Hà Nội), chùa thờ Phật (ADi Đà). Chùa có 2 bia đá, bia thứ nhất được dựng tháng 3/1367, bia thứ hai dựng vào dịp trùng tu chùa tháng 4/1705. Chuông chùa được đúc tháng 8/1705. Tuy nhiên, trải qua năm tháng, cùng với các yếu tố, đặc biệt là yếu tố tự nhiên, ngôi chùa này đã có nhiều phần bị xuống cấp và cần được tái tạo, tu bổ kịp thời. Vậy tác động của những yếu tố nào đến quá trình xuống cấp và xói mòn khu di tích ?

*HĐ 2:* Đưa HS đến quan sát ngôi chùa...; cho HS quan sát một số hiện vật: bia đá, minh

chương. Vừa đưa HS đi tham quan GV vừa kết hợp hướng dẫn về kết cấu của ngôi chùa.

**HĐ 3:** Sau khi hướng dẫn HS quan sát toàn bộ tổng thể khu di tích và một số địa điểm tiêu biểu, xem xét các hiện vật và nghe giới thiệu, GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận theo nhóm với các chủ đề: *Nhóm 1:* Thông qua quan sát và tài liệu thu thập được, nêu những hiểu biết của em về di tích LS. *Nhóm 2:* Trên cơ sở quan sát các địa điểm chủ yếu của khu di tích, đặc biệt hệ thống các hiện vật của khu đền, hãy trình bày những tác động của MT tự nhiên đến khu di tích. *Nhóm 3:* Trên cơ sở giá trị LS - văn hoá của khu di tích và hiện trạng xói mòn của khu di tích, hãy nêu những biện pháp cần thiết để bảo vệ, khôi phục và tu bổ (Yêu cầu khi trình bày: mỗi nhóm cử một em trình bày; các em còn lại ghi chép, nghe, bổ sung, tranh luận).

**HĐ 4:** GV hướng dẫn HS trả lời, kết luận.

4) *Tổng kết buổi ngoại khoá:* - Ý thức, trách nhiệm của HS đối với cảnh quan và MT sống, giữ gìn di tích LS; - Qua buổi ngoại khoá, định hướng cho HS viết thu hoạch.

**Module 2: Hoàn cảnh địa lí nơi xảy ra sự kiện LS ở địa phương xưa và nay (qua thực tế tại thị trấn huyện Đồng Văn - Hà Giang).**

1) *Mục đích, yêu cầu:* kiến thức, kĩ năng, thái độ

2) *Chuẩn bị của GV và HS:* - Địa điểm học tập (thị trấn Đồng Văn, núi Tù Sán. Ngoài ra phải quan sát toàn bộ khung cảnh tự nhiên bao quanh thị trấn Đồng Văn); - Một số tài liệu, tranh ảnh, mẩu chuyện về cuộc khởi nghĩa Sùng Mí Chảng; - Phương tiện đi lại và những thứ cần thiết khác.

3) *Tiến trình tiết học*

**HĐ 1:** GV tập trung đầy đủ HS tại một trong hai địa điểm trên. GV giới thiệu bài học gắn liền với giới thiệu toàn bộ quang cảnh thị trấn Đồng Văn với ngọn núi Tù Sán cao chót ngất ngay trung tâm thị trấn (HS quan sát). Đây chính là nơi vào những năm đầu thế kỉ XX, những người con trên quê hương Đồng Văn đã anh dũng chống Pháp, chiến công của họ đã trở thành huyền thoại.

**HĐ 2:** Sau khi hướng dẫn HS quan sát địa hình và nghe giới thiệu, tổ chức thảo luận, GV nêu vấn đề: «*Vì sao Sùng Mí Chảng chọn nơi đây làm căn cứ cuộc khởi nghĩa?*». GV gợi ý, hướng dẫn HS quan sát các điều kiện «*địa lợi*» ở đây như thế nào: + Vị trí địa lí: phía Bắc và phía Tây Đồng Văn giáp với Trung Quốc; phía Nam giáp các huyện Yên Minh, Mèo Vạc và phía

Đông giáp với tỉnh Cao Bằng; + Địa hình: Địa hình Đồng Văn khá phức tạp, phần lớn là núi đá bị chia cắt nên tạo ra nhiều núi cao, vực sâu, độ cao trung bình là 1.200m so với mặt nước biển. Trên cao nguyên Đồng Văn có nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và nhiều ngọn núi cao như: núi Lũng Táo cao 1.911m, núi Tù Sán cao 1.475m).

**HĐ 3:** GV có thể đặt câu hỏi «*Với rừng này tạo thuận lợi gì cho nghĩa quân trong thời đầu cuộc khởi nghĩa?*».

**HĐ 4:** Sau khi hướng dẫn HS quan sát bao quát địa hình khu căn cứ, GV cho HS thảo luận câu hỏi: «*Vì sao Núi Tù Sán trở thành căn cứ địa của cuộc khởi nghĩa?*» (vì có đủ yếu tố địa lợi, có thể phòng thủ vững chắc, rút lui an toàn và phản công nhanh chóng...).

- GV nêu vấn đề: + *Để cuộc khởi nghĩa bùng nổ, tồn tại và tiến tới giành được thắng lợi, ngoài yếu tố địa lợi còn cần những yếu tố gì?*; + Ngày nay, «*Tù Sán*» là một phần không thể thiếu của cao nguyên đá Đồng Văn, chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ cảnh quan núi Tù Sán?

- GV hướng dẫn HS trả lời, kết luận.

4) *Tổng kết buổi ngoại khoá:* - Những tác động của hoàn cảnh địa lí tự nhiên đối với cuộc khởi nghĩa nói chung và khởi nghĩa Sùng Mí Chảng nói riêng; - Nghĩa quân Sùng Mí Chảng đã phát huy những yếu tố thuận lợi của điều kiện tự nhiên và lòng yêu nước của nhân dân để từng bước đưa cuộc khởi nghĩa đến thắng lợi; - Ý thức, trách nhiệm của HS đối với cảnh quan và MT sống, giữ gìn di tích LS; - Qua buổi ngoại khoá, định hướng cho HS viết thu hoạch.

\*\*\*

Đối với các trường THCS tỉnh Hà Giang, GDĐT thông qua dạy học LSDP góp phần giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, ý thức bảo vệ các di sản văn hóa, MT văn hóa và MT sinh thái, là việc thực hiện mục tiêu chiến lược bảo tồn và phát triển MT Hà Giang nói chung và cao nguyên đá Đồng Văn nói riêng trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Đây là công việc vô cùng ý nghĩa và mang tính cấp thiết hiện nay. □

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Trịnh Đình Tùng. **Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở.** NXB Đại học sư phạm. H. 2005.
2. **Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2002.
3. **Lịch sử Hà Giang** (Tài liệu dành cho học sinh trung học cơ sở). Trường CĐSP Hà Giang, 2010.